

NHỮNG THAY ĐỔI VỀ THỊ HIẾU THẨM MỸ CỦA NÔNG DÂN QUA BỐ TRÍ NỘI THẤT TẠI MỘT HUYỆN HẢI PHÒNG

NGUYỄN BÍCH LIÊN

1. Vì sao phải tìm hiểu thị hiếu thẩm mỹ nông dân và căn cứ vào đâu để nghiên cứu thị hiếu đó.

Thị hiếu thẩm mỹ là một trong những thước đo trình độ văn hóa của con người. Mác nói: “Con người bị đè nặng những lo âu, thiếu thốn thì không có giác quan đối với cảnh tượng đẹp nhất”⁽¹⁾. Con người, trước hết phải được thỏa mãn những nhu cầu vật chất cần thiết cho sự sống, sau đó mới nói đến sáng tạo khoa học và nghệ thuật. Khi người nông dân đang sống trong thiếu thốn, thì vấn đề đầu tiên đặt ra với họ là lo đảm bảo mức vật chất tối thiểu để duy trì sự sống. Khi ấy, tất cả những đồ vật xếp đặt trong nhà, cũng như các vật dụng khác chỉ mang tính thực dụng mà thôi. Họ để thứ đồ đạc này bên cạnh đồ đạc khác trên cơ sở đơn thuần về mặt tiện lợi.

Mỹ học Mác - Lênin khẳng định rằng: con người khi có điều kiện sẽ luôn luôn vươn tới cái đẹp. Một chiếc phản mới để cạnh chiếc giường ọp ẹp, một chiếc chõng tre thay cho bộ bàn ghế tiếp khách, đó không phải là ước muốn của nông dân, mà chỉ vì điều kiện kinh tế đã buộc họ phải làm như vậy. Trong trường hợp này, không thể đặt vấn đề nghiên cứu về thị hiếu thẩm mỹ.

Nhưng khi cuộc sống đã được cải thiện, nhu cầu thiết yếu nhất đã được đáp ứng, tiền của đã dư dật thì nhu cầu thẩm mỹ tất yếu sẽ xuất hiện. Người nông dân bắt đầu sắm sửa những đồ đạc cho ngôi nhà của mình theo sở thích, không chỉ tiện lợi mà còn phải đẹp nữa. Nhân tố thẩm mỹ bắt đầu hình thành bên cạnh nhân tố thực dụng. Chỉ trong trường hợp này, chúng ta mới có thể nghiên cứu thị hiếu thẩm mỹ của người nông dân.

Xuất phát từ quan niệm nghiên cứu về thị hiếu của một người, là phải xem xét toàn bộ cuộc sống hàng ngày của họ, toàn bộ thái độ và tình cảm của họ trước những biểu hiện phong phú của hiện thực khách quan. Thị hiếu của mỗi người thể hiện ở cảm xúc của họ trước những hiện tượng thẩm mỹ của bản thân cuộc sống, của tác phẩm nghệ thuật, của cả cách ăn mặc mà sắp đặt nhà cửa. Chúng tôi đã chọn việc bố trí nội thất trong nhà ở của nông dân Hải Phòng để nghiên cứu những thay đổi của thị hiếu thẩm mỹ nông dân, bởi lẽ ở đây phong trào “ngói hóa” không những đã đáp

⁽¹⁾ C.Mác: *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1884*, tr.120, 121, (bản tiếng Pháp).

ứng nhu cầu thiết yếu về ở của nông dân, mà còn làm bộc lộ những nhu cầu cao hơn trong đó có nhu cầu thẩm mỹ.

Tại một xã ở huyện Thủy Nguyên, khi được hỏi ý kiến, số đông gia đình nông dân, đặc biệt là các hộ gia đình mới xây dựng nhà thời gian gần đây đã tỏ ra rất hài lòng về ngôi nhà của họ. Chỉ báo về mức độ “thuận tiện” và “rất thuận tiện” của ngôi nhà cho các dạng hoạt động trong gia đình là rất cao. Trong từng ngôi nhà ấy từ màu đỏ của ngói, màu xanh của vôi trên tường cho đến tấm sen hoa đề năm xây dựng đều khiến cho người chủ căn nhà cảm thấy thích thú, thoải mái. Những yếu tố đó tác động tới người nông dân như một đối tượng thẩm mỹ và gây cho họ một tâm lý hưng khởi.

Từ xác định kiểu thức kiến trúc đến qui hoạch không gian ngoại thất (nhà - vườn - ao - công trình phụ) đến việc mua sắm đồ đạc và bố trí nội thất, tất cả đều bộc lộ cảm xúc thẩm mỹ của người nông dân. Những biểu hiện phong phú ẩn trong mỗi gia đình, nói lên quan niệm của họ về những đồ vật gì là đẹp và cách bố trí như thế nào là đẹp. Tuy nhiên, sự hình thành thị hiếu thẩm mỹ ở một người là một quá trình dài lâu. Những chuyển biến của nó không thể thông qua những bước ấu trĩ. Phân tích đặc điểm về bố trí nội thất của người nông dân, chúng tôi có thể bước đầu đánh giá thị hiếu thẩm mỹ của họ đang ở trình độ nào. Chúng tôi thử phân tích, nêu lên những chỉ báo về triển vọng đi lên của thị hiếu thẩm mỹ, đồng thời có những kiến nghị nhỏ với các cơ quan Nhà nước đang quan tâm đến thị hiếu thẩm mỹ của người nông dân.

II. Tình hình, đặc điểm và triển vọng của thị hiếu thẩm mỹ nông dân.

A. Tình hình thị hiếu thẩm mỹ của người nông dân Hải Phòng qua bố trí nội thất.

1. Môi cảnh kiến trúc ngoại thất:

Qua điều tra khảo sát 300 hộ ở hai thôn Thiên Đông, Trúc Sơn chúng tôi thấy mô hình chung của môi cảnh kiến trúc ngoại thất thường là một nếp nhà chính, hai bên là nhà ngang và các công trình phụ. Mặt bằng của tổng thể trên bản vẽ là hình chữ u (U). Trang trí kiến trúc ưu tiên cho khu chính, trong đó gian giữa đóng vai trò nổi bật. Mặt ngoài khu vực này được gắn những tấm sen hoa ghi năm xây dựng hoặc những biểu tượng về mặt trời, ánh sáng, hoa lá chạm trổ cẩn thận hơn các khu vực khác.

Phần lớn các ngôi nhà xây theo lối mới, chỉ còn sót lại không đáng kể một vài hộ vẫn giữ bộ xà nhà có bốn hàng cột do ông bà để lại hoặc xây dựng từ những năm 1967 trở về trước, nay được chủ nhân tu sửa thêm.

2. Tình hình bố trí nội thất:

a) Hiện trạng các đồ vật trong gia đình

Về thực tế số đồ vật hiện có trong gia đình, nông dân xã Đông Sơn cho biết như sau:

Số đồ vật từ thời ông cha để lại, hiện nay con cháu còn giữ được không nhiều. Đa số đồ đạc trong gia đình đều do người nông dân tự mua sắm. Những giường, tủ, bàn, ghế... kiểu mới thường là những đồ dùng đắt tiền. Kết quả thu được trên đây, mới chỉ đủ để xác định số lượng các gia đình đã sắm được những đồ đạc có giá trị kinh tế khá lớn.

Bảng 1: Những đồ vật gia đình tự mua sắm

Tên đồ vật Địa điểm, nghiên cứu	Tủ đứng	Tủ chè (kiểu mới)	Giường ngủ (kiểu mới)	Bàn ghế tiếp khách (kiểu mới)	Đồng hồ treo tường	Máy khâu	Xe máy	Tivi	Ra- dio	Máy nghe nhạc	Loa truyền thanh
Xã Đông Sơn	(44) 17,3%	(40) 15,7%	(78) 30,7%	(43) 16,9%	(15) 5,9%	(7) 2,7%	(1) 0,4%	(1) 0,4%	(18) 7,1%	(3) 1,2%	(184) 72,4%

Bảng 2: Những đồ vật cũ gia đình còn giữ được từ thời ông cha để lại

Tên đồ vật Địa điểm, nghiên cứu	Tràng kỷ (gỗ quý)	Sập (gỗ quý)	Tủ chè	Hoành phi câu đối (sơn son thếp vàng)	Các đồ thờ bằng gỗ	Độc bình cổ	Lư huơng	Đình đồng
Xã Đông Sơn	(7) 26,9%	(5) 19,2%	(4) 15,4%	(1) 3,8%	(10) 38,4%	(4) 15,5%	(4) 15,4%	(3) 11,5%

Thực tế trong gia đình, ngoài những vật dùng kiểu mới đắt tiền như đã trình bày ở bảng trên, có những chiếc giường, chiếc tủ... ở mức độ giá thành bình thường và cả những vật dùng rẻ tiền bằng chất liệu gỗ mộc, kiểu thiết kế đơn giản. Hầu như gia đình nào cũng có những đồ dùng “kiểu mới” đắt tiền và cả những đồ dùng giá thành “bình thường” như thế. Sự kết hợp này đảm bảo được nhu cầu sinh hoạt cần thiết hàng ngày trong điều kiện kinh tế hiện tại. Nhưng, điều đó cũng nói lên rằng: điều kiện về kinh tế hiện tại chưa hoàn toàn cho phép người nông dân được lựa chọn những đồ dùng theo thị hiếu của họ.

b) *Cách bố trí:*

Sự đổi mới về kiến trúc đã giải phóng một khoảng không gian rộng rãi cho việc kê đặt đồ đạc, thuận lợi với các hoạt động của mỗi thành viên trong gia đình.

Người ta không chỉ giành cho gian giữa sự chú ý về kiểu thức trang trí kiến trúc, mà còn chú trọng đến cả cách kê đặt, trang trí bên trong.

Trong ngôi nhà của người nông dân, gian giữa có chức năng xã hội quan trọng hơn cả. Đây là nơi thờ cúng tổ tiên, nơi thường xuyên diễn ra sự giao tiếp giữa các thành viên trong gia đình với các thành viên khác trong cộng đồng, v.v... Vì vậy gian giữa thường là nơi bộc lộ rõ nét nhất thị hiếu thẩm mỹ của họ.

Nhìn một cách tổng quát, sở thích của nông dân hướng vào hai lối bố trí nội thất sau đây:

Cách thứ nhất: Bàn thờ được đặt ở khu vực trung tâm gian giữa, sát với tường nhà, tiếp theo là bàn ghế tiếp khách: Khoảng diện tích còn lại hai bên kê giường ngủ, bàn học cho con cái. Có những gia đình giành riêng một chiếc bàn để thờ cúng. Nhiều gia đình khác, bàn thờ đồng thời là nóc tủ buýp phê hay là một khối hình hộp chữ nhật xây bằng gạch, bên trong chứa thóc cùng những đồ vật khác.

Cách thứ hai: Về cơ bản giống như cách thứ nhất, tuy có khác đi đôi nét: bàn ghế tiếp khách chiếm hết không gian khu vực trung tâm gian giữa. Bàn thờ thường kê ở góc phía bên phải hoặc bên trái giáp với tường ngăn giữa buồng và nhà ngoài. Hầu hết các gia đình hạt nhân mà chủ nhân không phải là con cả hoặc gia đình có những người thoát ly thích kiểu bố trí này.

Trong cả hai cách bố trí, những vật liệu biểu trưng như hoành phi, độc bình, lư hương... được đặt trên bàn thờ. Mảng tường giáp với bàn thờ treo ảnh Bác, ảnh ông bà và treo bằng khen, giấy khen. (Riêng ở cách bố trí thứ hai, mảng tường ấy treo ảnh ông bà. Ảnh Bác và bằng khen, giấy khen treo trên mảng tường phía trên bàn tiếp khách). Chúng tôi dựa vào chức năng của chúng để tạm xếp loại vật liệu này vào nhóm tranh ảnh tưởng niệm biểu trưng để phân biệt nó với những đồ vật biểu trưng và những tranh ảnh thuộc các đề tài khác.

Hầu hết tranh ảnh mang tính trang trí thuần túy xuất hiện ở khu vực tường giáp với cửa ra vào. Những tranh ảnh loại này phong phú về thể loại, chất liệu và hay có sự thay đổi hơn so với tranh ảnh tưởng niệm biểu trưng. Đây cũng thường là nơi biểu hiện rõ nét quan niệm đẹp, thị hiếu thẩm mỹ của mọi thành viên trong gia đình, kể cả những đứa con trong gia đình còn đang ở độ tuổi thiếu niên.

Những thay đổi của thị hiếu thẩm mỹ nông dân ở mỗi làng xã, mỗi vùng đều không hoàn toàn giống như. Tính thực dụng trong việc bố trí nội thất phụ thuộc vào thực tế cuộc sống của họ. Trong phần viết sau chúng tôi đi vào phân tích những đặc điểm dẫn đến sự thay đổi thị hiếu thẩm mỹ của nông dân.

B. Đặc điểm của bố trí nội thất trong nhà ở nông dân

Thủy Nguyên là một huyện ven thị, cách thành phố Hải Phòng chưa đầy 10km. Ở đây, kinh tế phát triển theo hướng trồng lúa và thâm canh vườn. Thị hiếu thẩm mỹ của người dân địa phương chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những tác nhân chính sau đây:

1. Giao tiếp của người nông dân được mở rộng. Việc phát triển kinh tế trên đất vườn khiến cho nhu cầu đi lại để trao đổi hàng hóa diễn ra khá đều đặn bởi những cây, quả trên đất vườn không thể cất giữ lâu ngày trong nhà như lúa gạo và các cây lương thực khác.

Các số liệu điều tra cho thấy, một số lượng lớn người nông dân có những giao tiếp với mức “thường xuyên” vượt ra khỏi phạm vi của xã hội họ đang ở. Chẳng hạn 62,7% người trả lời “thường xuyên” lui tới thị trấn mới, hay 51,1% người lui tới “thường xuyên” các tỉnh khác.

2. Số gia đình có người nhà thoát ly khá nhiều. Họ có điều kiện tiếp thu cái mới ngoài những tập quán thị hiếu thẩm mỹ truyền thống ở quê hương

3. Hải Phòng là một thành phố cảng, sự tiếp xúc với văn hoá nước ngoài của người lớn ngoại thành dù là gián tiếp, vẫn dễ dàng hơn các vùng nông thôn khác.

Tác động của các tác nhân chính trên đây dẫn tới đặc điểm *tình trạng kê đặt, trang trí trong nhà ở của Thủy Nguyên có pha chút dáng dấp của tầng lớp thị dân mới*.

Người nông dân thường có quan niệm: “ăn chắc mặc bền”, “tốt gỗ hơn tốt nước sơn”, ở họ chưa có sự hòa giữa thị hiếu thẩm mỹ và nhu cầu thực dụng. Có những gia đình treo trên tường một chiếc đồng hồ điện tử cỡ lớn sang trọng, nhưng lại dán xung quanh những tranh cắt từ họa báo màu sắc rực rỡ. Người nông dân vốn có tâm lý thích những sắc màu đối chọi với cường độ mạnh. Những quan niệm và sở thích trên đây dẫn tới việc họ ít băn khoăn về sự thích hợp giữa màu sắc, và chất liệu trong việc lựa chọn và xếp sắp đồ vật trong nhà. Cũng chính vì *thế mà sự chuyển biến về thị hiếu thẩm mỹ đang có thiên hướng phát triển về lượng nhanh hơn về chất*.

Xúc cảm thẩm mỹ ở người nông dân còn mang đôi chút mặc cảm “tự ti” của một người nghèo mới khá giả lên. Mặc cảm ấy khiến họ kính phục lối sống và cách bố trí nhà ở của tầng lớp thị dân. Ý thức họ không mang mục đích khoa trương. Nhưng qua khảo sát cụ thể thấy rằng họ thích treo những chiếc đồng hồ đất tiền ở mảng tường chính, và các loại tranh ảnh ở chung quanh hay ở bức tường khác. Tuy nhiên, đặc điểm chung trong việc bố trí nội thất của nông dân vẫn là sự giản dị, mộc mạc. Điều này thể hiện rõ ở trong nếp nghĩ và lối sống của họ.

Khảo sát cách kê đặt bàn thờ, chúng tôi nhận thấy: người nông dân giành cho bàn thờ một vị trí trang trọng trong ngôi nhà của mình. Nhưng họ không còn chú trọng đến vẻ đẹp thâm nghiêm pha chút “thần bí” xưa kia. Giá trị của các đồ thờ cũ bị suy giảm bởi sự xuất hiện các đồ vật mới cũng đặt ở nơi thờ cúng (đài, đồng hồ mâm bông bằng nhựa các màu, v.v.). Bàn thờ trong nhà nông dân hiện nay ngoài việc đảm bảo chức năng tưởng niệm còn bộc lộ rõ nét hơn chức năng thẩm mỹ nữa. Từ xưa, một bát hương vốn là biểu tượng chung để con cháu tưởng nhớ ông bà. Ngày nay rất nhiều gia đình đã cụ thể hóa biểu tượng đó bằng những bức truyền thần khổ to đẹp hơn nguyên mẫu.

Việc tham gia vào các công tác xã hội ở làng xã cũng có ảnh hưởng trực tiếp đến sự biến đổi của thị hiếu thẩm mỹ nông dân. Giai cấp phong kiến Việt Nam trước kia có qui định rõ về cách ăn mặc, màu sắc và hình mẫu trang trí cho vua, quan và dân thường. Qui chế mà giai cấp phong kiến đưa ra, cũng tạo ra sự khác biệt cơ bản giữa thị hiếu của giai cấp bóc lột và nông dân.

Ngày nay, tất cả các thể chế cũ đã bị xóa bỏ. Nhà ở cũng như *cách bố trí nội thất không còn biểu trưng cho sự khác biệt về giai cấp nhưng nó vẫn mang những đặc điểm do khác biệt về sinh hoạt vật chất và văn hoá giữa các tầng lớp nhân dân*.

Ví dụ: trong các gia đình xã viên, hiện tượng kê bàn ghế tiếp khách giáp với nơi kê giường ngủ là rất phổ biến. Các đồng chí lãnh đạo (huyện, xã) thường có ý thức tách riêng nơi tiếp khách và nơi nghỉ ngơi. Khu vực này thường treo ảnh Mác-Lênin, Hồ Chủ Tịch, cùng những tranh có đề tài gắn gũi với công tác xã hội của họ.

C. Triển vọng của thị hiếu thẩm mỹ nông dân

Biểu hiện của thị hiếu thẩm mỹ nông dân hiện nay rất phức tạp do tính chất quá độ của một lối sống cũ sang một lối sống mới. *Với một thị hiếu chưa ổn định, nông*

dân vẫn ưa thích, bảo lưu một số hình thức trang trí rườm rà thời xưa và cũng chấp nhận những đồ vật mang dáng dấp hiện đại.

Cảm xúc thẩm mỹ của nông dân vẫn nghiêng về phong tục truyền thống, ưa thích sự cân xứng đăng đối, họ thường mua hai bức tranh giống nhau, treo bên này một bức, bên kia một bức, hai con giống (hàng mỹ nghệ) đặt ở hai phía trong tủ kính, hai chiếc giường kiểu mới kê ở hai bên khu vực bàn tiếp khách, v.v.:

Nếu tình trạng mua sắm, kê đặt như trên cứ diễn ra, thì liệu người nông dân sẽ đi đến đâu trong cách bố trí nội thất của họ? Không gian nội thất sẽ chật chội, hình thể, màu sắc của đồ vật trở nên nhàm chán, hỗn loạn bởi những sự lặp lại.

Tuy nhiên, việc hình thành thị hiếu thẩm mỹ ở nông dân hiện nay đang có những điều kiện thuận lợi. Vẻ đẹp của những sản phẩm công nghiệp mới, những mặt hàng mỹ nghệ bằng sứ, gốm, thủy tinh, vật liệu dẻo thờ đang được đông đảo nông dân mua sắm.

Bảng 3: Tình hình mua sắm thêm những đồ vật thờ cúng

Tên đồ dùng	Đồ thờ bằng đồng	Khung ảnh thờ	Lọ hoa
Thôn Thiên Đông	(4) 10,0%	(25) 62,5%	(32) 80,0%
Thôn Trúc Sơn	(11) 28,9%	(32) 84,2%	(33) 86,8%
Toàn xã	(15) 22,1%	(57) 83,8%	(65) 95,6%

Trên phạm vi toàn xã, số gia đình sắm lọ hoa chiếm 95,6%. Số hộ sắm khung ảnh thờ chiếm tới 83,8%. *Kết quả này là chỉ báo sự biến chuyển tất yếu của thị hiếu thẩm mỹ nông dân, trên cơ sở của phương thức sản xuất mới.*

Tỷ lệ mua sắm đồ thờ bằng đồng còn thấp. Điều này do nhiều nguyên nhân: một phần vì giá thành cao, không phù hợp với túi tiền nông dân. Phần khác nữa là những đồ thờ khác bằng chất liệu này chưa nhiều và còn những hạn chế nhất định về mặt thẩm mỹ.

Những tranh ảnh biểu trưng (ảnh lãnh tụ, huân chương, bằng khen, giấy khen) được người nông dân dành cho một vị trí trang trọng trong ngôi nhà của họ nhằm thể hiện tình cảm đối với lãnh tụ, đối với Nhà nước và đồng thời thể hiện uy tín của bản thân chủ nhân căn nhà đối với cộng đồng xã hội.

III. Một số suy nghĩ rút ra qua việc nghiên cứu thị hiếu thẩm mỹ nông dân.

1. Việc hình thành, ổn định thị hiếu thẩm mỹ nông dân, không thể chỉ do tác động của cơ quan văn hóa mà còn gắn liền với sự phát triển của điều kiện kinh tế.

2. Trong việc trao đổi hàng hai chiều với nông dân bên cạnh những mặt hàng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày, cần tăng cường cả số lượng và chất lượng những mặt hàng mỹ nghệ, văn hoá phẩm có tác dụng lớn trong việc hướng dẫn thị hiếu cho nông dân.

3. Làm thế nào để trong quỹ thời gian của người nông dân, có một phần thích đáng để sinh hoạt văn hóa, đó là điều kiện cực kỳ quan trọng để giáo dục thẩm mỹ cho nông dân.

4. Điều kiện kinh tế hiện nay chưa cho phép nông dân sắm sửa những phương tiện truyền thông hiện đại. Việc làm thiết thực nhất có lẽ là việc cải tiến, nâng cao chất lượng các chương trình phát trên loa truyền thanh, tạo điều kiện cho nông dân được tiếp xúc thường xuyên với các loại hình nghệ thuật tiên tiến qua làn sóng.

5. Ngành mỹ thuật cần nghiên cứu, lựa chọn việc phát hành, sản xuất các vật phẩm trang trí, đặc biệt là cải tiến về hình thức những mỹ phẩm truyền thống để loại bỏ những gì thực sự thiếu giá trị thẩm mỹ.

6. Để nâng cao dần thị hiếu thẩm mỹ cho nông dân trong việc bố trí nhà ở thì việc giới thiệu những kiểu nhà, những kiểu nội thất nông dân qua tranh ảnh, báo chí là rất cần thiết.